

**Thẩm định việc đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT nước ngoài đối với các loại sản phẩm đã sản xuất được trong nước**

<p><b>Trình tự thực hiện</b></p>	<p>Bước 1: Cơ quan, tổ chức thực hiện TTHC cần chuẩn bị đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định và nộp Hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Bước 2: Công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận Hồ sơ và kiểm tra tính đầy đủ của Hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu Hồ sơ đầy đủ thì viết phiếu nhận và hẹn trả kết quả.</li> <li>- Nếu Hồ sơ không đầy đủ thì trả lại cho Cơ quan, tổ chức và hướng dẫn cho Cơ quan, tổ chức hoàn thiện Hồ sơ theo quy định.</li> </ul> <p>Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận Kết quả theo giấy hẹn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Thời gian tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính: Trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p>
<p><b>Cách thức thực hiện</b></p>	<p>Trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông hoặc thông qua hệ thống bưu chính.</p>
<p><b>Thành phần, số lượng hồ sơ</b></p>	<p>* Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình thẩm định việc không mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT trong nước.</li> <li>- Hồ sơ giải trình bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>i) Giải trình mục đích của việc đầu tư sản phẩm, dịch vụ và yêu cầu đặc thù của công việc mà sản phẩm, dịch vụ trong nước không đáp ứng được;</li> <li>ii) Tài liệu mô tả yêu cầu về chức năng, thông số kỹ thuật của sản phẩm, dịch vụ cần đầu tư, mua sắm đáp ứng yêu cầu của dự án;</li> <li>iii) Tài liệu chứng minh rằng các yêu cầu đặc thù về chức năng, thông số kỹ thuật của sản phẩm, dịch vụ trong nước không đáp ứng được các yêu cầu về chức năng, thông số kỹ thuật của sản phẩm, dịch vụ cần đầu tư, mua sắm;</li> <li>iv) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).</li> </ul> </li> <li>- Bản công bố hợp quy (đối với sản phẩm có trong danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành CNTT&amp;TT bắt buộc phải công bố hợp quy quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BTTTT).</li> </ul> <p>* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>

<b>Thời hạn giải quyết</b>	Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.
<b>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính</b>	Cơ quan, tổ chức sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
<b>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính</b>	Sở Thông tin và Truyền thông
<b>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính</b>	Văn bản góp ý kiến chuyên môn
<b>Lệ phí</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai</b>	Mẫu BM-CNTT-03: Tờ trình thẩm định
<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b>	Hoạt động đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT nước ngoài đối với các loại sản phẩm đã sản xuất được trong nước
<b>Căn cứ</b>	- Quyết định 169/2006/QĐ-TTg ngày 17/7/2006 của Thủ tướng chính

<b>pháp lý của thủ tục hành chính</b>	<p>phủ quy định về việc đầu tư, mua sắm các sản phẩm CNTT của các cơ quan, tổ chức sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và Quyết định số 223/2006/QĐ-TTg ngày 04/10/2006 của Thủ tướng chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Quyết định 169/2006/QĐ-TTg.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông tư số 01/2014/TT-BTTTT ngày 20/2/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định chi tiết về ưu tiên đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;</li><li>- Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông;</li><li>- Thông tư số 05/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.</li></ul>
---	---